

Số: /2025/QĐST-DS

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Hồng Hoa, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân

Người được ủy quyền: ông Trần Thảo Nguyên, sinh năm 1988, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 4 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trần Ngọc Mai, sinh năm 1981: CCCD số: 091181001682 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/04/2021

Nơi cư trú: Tổ 11 - Khu phố 4 - Bình San, Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số 80 Phạm Văn Ký, Khu phố 1 - Pháo Đài, Phường Hà Tiên, An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) yêu cầu bà Trần Ngọc Mai phải trả số tiền vay còn nợ đến ngày 13/9/2025 gồm:

Nợ gốc 343.714.107đ (trong đó nợ hợp đồng vay là 334.230.000đ và nợ thẻ tín dụng tiền gốc là 9.484.107đ.

Nợ lãi 29.229.963đ (trong đó nợ lãi khoản tiền vay là 23.631.481đ và nợ lãi thẻ tín dụng là 5.598.481đ.

Tổng cộng gốc và lãi là 372.944.070đồng (*Ba trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi đồng*) và số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 14/9/2025 theo hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/6/2024 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 21/06/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

- Bà Trần Ngọc Mai thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến ngày 13/9/2025 số tiền:

Nợ gốc 343.714.107đ (trong đó nợ hợp đồng vay là 334.230.000đ và nợ thẻ tín dụng tiền gốc là 9.484.107đ.

Nợ lãi 29.229.963đ (trong đó nợ lãi khoản tiền vay là 23.631.481đ và nợ lãi thẻ tín dụng là 5.598.481đ.

Tổng cộng gốc và lãi là 372.944.070đồng (*Ba trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi đồng*) và số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 14/9/2025 theo hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/6/2024 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 21/06/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Thời gian và phương thức thanh toán:

Số tiền còn nợ đến ngày 13/9/2025 là 372.944.070đồng (*Ba trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi đồng*) (trong đó nợ gốc khoản vay: 343.714.107đ; nợ lãi: 29.229.963đ bà Trần Ngọc Mai đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) vào ngày 30/9/2025 và số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 14/9/2025 theo hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/6/2024 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày

15/6/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 21/06/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Sau khi bà Nguyễn Ngọc Mai thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trả lại cho bà Trần Ngọc Mai giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 000609 đã thế chấp, xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent 1.5MT,MT, Biển số đăng ký 68A-297.06, cấp ngày 26/6/2024 màu sơn trắng, số khung: RLUGS41DAR T000220, số máy: G4FLRQ336321 theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/6/2024 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số LN2406052825081 ngày 15/6/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 21/06/2024 cho đến khi thi hành án xong.

Nếu bà Trần Ngọc Mai không trả được nợ đúng hạn trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm thuộc quyền sở hữu của bà Trần Ngọc Mai là chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu HYUNDAI, Accent 1.5MT,MT, Biển số đăng ký 68A-297.06 cấp ngày 26/6/2024 số khung: RLUGS41DAR T000220, số máy: G4FLRQ336321 xe đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP Hồ Chí Minh ngày 20/6/2024 theo quy định.

*Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Ngọc Mai tự nguyện nộp số tiền 9.323.601đ (*Chín triệu ba trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm lẻ một đồng đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt nam Thịnh Vượng (Vpbank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.908.800đ (*Tám triệu chín trăm lẻ tám nghìn tám trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0016225 ngày 17/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh An Giang).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8- An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng